

143. Diện tích cây hàng năm phân theo huyện/thị xã/thành phố thuộc tỉnh*Planted area of some annual crops by district*

Đơn vị tính - Unit : Ha

	2010	2015	2016	2017	Sơ bộ Prel. 2018
TỔNG SỐ - TOTAL	51.446	42.838	41.256	40.959	37.857
<i>Phân theo đơn vị cấp huyện - by districts</i>					
- Thị xã Phước Long	299	212	217	198	190
- Thành phố Đồng Xoài	823	967	992	866	1.030
- Thị xã Bình Long	1.390	1.436	1.485	1.507	1.530
- Huyện Bù Gia Mập	5.626	3.670	3.507	3.523	3.335
- Huyện Phú Riềng		763	800	842	870
- Huyện Lộc Ninh	12.419	11.952	11.409	11.469	10.549
- Huyện Bù Đốp	7.407	5.933	5.695	5.353	4.305
- Huyện Hớn Quản	4.313	2.415	2.487	2.372	2.147
- Huyện Đồng Phú	10.392	7.438	6.703	6.483	6.151
- Huyện Bù Đăng	7.858	7.115	6.866	6.922	6.322
- Huyện Chơn Thành	919	937	1.095	1.424	1.428